

Bản án số: 46/2025/HNGĐ – ST
Ngày 30/9/2025. V/v: Tranh
chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Đức;
- Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2025/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Vân D, sinh năm 1998.

- Bị đơn: Anh Bùi Quang H, sinh năm 1985.

Đều cư trú tại địa chỉ: thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Nay là thôn A, phường T, tỉnh Hưng Yên).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ: thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng.

(Tại phiên tòa chị D, anh H, anh Đ có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Vân D trình bày và có yêu cầu như sau:

Chị và anh Nguyễn Thành Đ trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2021

của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng). Quá trình chung sống với anh Đ, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị và anh Đ làm thủ tục ly hôn. Trong thời gian này, chị đã có quan hệ tình cảm với anh Bùi Quang H và sinh được cháu Bùi Ánh D (tên dự kiến đặt), sinh ngày 11/01/2021. Quá trình giải quyết ly hôn, chị không khai về việc có con riêng với anh H. Chị và anh Đ thống nhất khai chỉ có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 12/3/2016, do đó trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng), không ghi nội dung gì về cháu Bùi Ánh D.

Đến nay để đảm bảo quyền lợi cho con, chị đề nghị Tòa án xác định anh Bùi Quang H là cha đẻ của cháu Bùi Ánh D (tên dự kiến đặt), do chị sinh ra vào ngày 11/01/2021 tại Bệnh viện Phụ sản Thái Bình theo giấy chứng sinh số 21000402 ngày 11/01/2021. Chị nhất trí với kết quả giám định ADN và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định.

Anh Nguyễn Thành Đ đã thay đổi nơi cư trú, Tòa án yêu cầu chị D cung cấp địa chỉ, nơi cư trú hiện nay của anh Đ nhưng chị D không biết hiện nay anh Đ đang ở đâu nên chị D đã làm đơn yêu cầu Tòa án xác minh nơi cư trú của anh Đoàn.

** Tại bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, anh Bùi Quang H trình bày:*

Trong quá trình chị D và anh Nguyễn Thành Đ đang giải quyết việc ly hôn, anh H và chị Bùi Vân D quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau. Sau đó chị D mang thai và sinh cháu Bùi Ánh D ngày 11/01/2021. Đến tháng 4/2021, chị D và anh Đ ly hôn nhưng trong Quyết định của Tòa án không giải quyết về con chung là cháu Bùi Ánh D do chị D và anh Đ không khai về cháu Bùi Ánh D nên khi anh chị đi làm thủ tục khai sinh cho cháu D thì không làm được vì lý do cháu Dương sinh trong thời kỳ hôn nhân của chị D và anh Đ. Nay chị D khởi kiện đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Bùi Quang H, anh hoàn toàn nhất trí. Đề nghị Tòa án căn cứ kết quả giám định ADN và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho cháu Bùi Ánh D và anh.

** Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng lấy lời khai của anh Nguyễn Thành Đ trình bày theo Ủy thác Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên, nội dung:*

Anh Nguyễn Thành Đ và chị Bùi Vân D kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ngày 23/4/2021, anh Đ và chị D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các

đương sự số 77/2021/QĐST – HNGĐ ngày 23/4/2021. Trong thời kỳ hôn nhân, anh Đ và chị D có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 12/3/2016. Cháu Bùi Ánh D, sinh ngày 11/01/2021 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh chị nhưng không phải con của anh Đ. Nay chị D yêu cầu Tòa án xác nhận cha cho cháu D, anh Đ nhất trí theo yêu cầu khởi kiện của chị D, không có yêu cầu gì khác. Do công việc bận rộn nên anh Đ xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm.

** Tại Bản kết luận giám định ADN số 2508/DNA.97 ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ gen ứng dụng Việt Nam kết luận:* Bùi Quang Huê có quan hệ huyết thống cha – con với Bùi Ánh D với xác suất 99,9999%.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên phát biểu ý kiến:*

1. Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, có bản tự khai, giao nộp các tài liệu, chứng cứ tham gia đầy đủ theo triệu tập của Tòa án phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án nhưng có lời khai xin vắng mặt nên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Về nội dung - Đề nghị:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 39; Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án (sửa đổi, bổ sung Điều 35), Điều 89; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Bùi Quang H là cha đẻ của cháu Bùi Ánh D; chấp nhận sự tự

nguyên của chị D về việc chịu toàn bộ chi phí giám định gen; chị Bùi Vân D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Vân D khởi kiện đề nghị Tòa án xác định cháu Bùi Ánh D là con đẻ của chị và anh Bùi Quang H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự .

[1.2] Về thẩm quyền: Anh Bùi Quang H có nơi cư trú thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn A, phường T, tỉnh Hưng Yên). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án (sửa đổi, bổ sung Điều 35), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – tỉnh Hưng Yên.

[1.3] Chị Bùi Vân D và anh Bùi Quang H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai có lời khai xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo trình tự vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu xác định cha cho con của chị Bùi Vân D:

[2.2] Chị Bùi Vân D và anh Bùi Quang H đều xác nhận: Năm 2021 anh Huê và chị D có quan hệ tình cảm với nhau, ngày 11/01/2021, chị D sinh cháu Bùi Ánh D (tên dự kiến đặt)

[2.3] Anh Nguyễn Thành Đoàn trình bày: Anh Đ và chị D kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ngày 23/4/2021, anh Đ và chị D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2021/QĐST – HNGĐ ngày 23/4/2021. Trong thời kỳ hôn nhân, anh Đ và chị D có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 12/3/2016. Cháu Bùi Ánh D sinh ngày 11/01/2021, sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh chị nhưng không phải con của anh Đ.

[2.4] Tại Bản kết luận giám định ADN số 2508/DNA.97 ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Công ty cổ phần Công Nghệ gen ứng dụng Việt Nam kết luận: Bùi Quang Huê có quan hệ huyết thống cha – con với Bùi Ánh D với xác suất

99,9999%. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khoa học và cơ sở pháp lý để chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Vân D về việc xác định anh Bùi Quang H là cha đẻ của cháu Bùi Ánh D (tên dự kiến đặt) do chị D sinh ra ngày 11/01/2021.

[3] Về chi phí giám định: Chấp nhận việc chị Bùi Vân D tự nguyện chịu chi phí giám định gen (ADN), (chị D đã nộp đủ) nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Bùi Vân D khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án (sửa đổi, bổ sung Điều 35); Điều 89; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xác định anh Bùi Quang H (sinh ngày 02/11/1985, Căn cước công dân số 034085011857 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/11/2022) là cha đẻ của cháu Bùi Ánh D (tên dự kiến đặt), do chị Bùi Vân Dung sinh ra ngày 11/01/2021 tại Bệnh viện Phụ sản Thái Bình theo giấy chứng sinh số 21000402 ngày 11/01/2021.

Chị Bùi Vân D và anh Bùi Quang H có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch và khai sinh cho cháu Bùi Ánh D theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí giám định: Chị Bùi Vân D tự nguyện chịu chi phí giám định gen (chị D đã nộp đủ), không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bùi Vân D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu số 0000245 ngày 11/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Hưng Yên).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
- UBND phường T, tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

